



BÌNH DƯƠNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN HOÀNG SƠN*

1. Những thành tựu quan trọng.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bình Dương có tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội. Từ năm 2005 đến nay, thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VIII (2005-2010), với tinh thần phát huy nội lực, lựa chọn đúng khâu đột phá để phát triển, kinh tế - xã hội Bình Dương tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng:

Thứ nhất, kinh tế tăng trưởng ổn định. Từ năm 2005- 2008, GDP tăng bình quân 15% /năm; cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng: tăng tỉ trọng dịch vụ, ổn định tỉ trọng công nghiệp và giảm tỉ trọng nông nghiệp. Năm 2008, cơ cấu kinh tế của tỉnh là công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp với tỉ lệ tương ứng là 64,8% - 29,5% - 5,7%; GDP bình quân đầu người năm 2008 đạt 24,1 triệu đồng, gấp 1,7 lần so với năm 2005 và 4,2 lần so với năm 1997 (năm đầu tiên tái lập tỉnh).

- Công nghiệp tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao và từng bước phát triển theo hướng bền vững. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 23,4%/năm. Tỉ trọng khu vực kinh tế trong nước chiếm 36%, khu vực kinh tế đầu tư nước ngoài chiếm 64%. Việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp nhanh và bền vững giai đoạn 2006-2010, đã tạo được những chuyển biến tích cực về thu hút vốn đầu tư trong nước và ngoài nước; chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp gắn với nâng cao trình độ công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tỉnh chủ trương

tập trung thu hút các dự án vào các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp, các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, ít sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Đến nay, toàn tỉnh đã phát triển được 28 KCN với tổng diện tích 8.979 ha; trong đó, có 24 KCN đã đi vào hoạt động, số còn lại đang trong giai đoạn xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Tỉ lệ cho thuê đất bình quân đạt 60% (11 KCN lấp kín diện tích trên 90%) với 1.325 dự án đầu tư vào các KCN; trong đó, có 1.016 dự án đầu tư vốn nước ngoài với tổng vốn đầu tư là 7.004,3 triệu USD và 309 doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đăng kí 7.758,5 tỉ đồng. Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương đã giải phóng mặt bằng trên 97% diện tích quy hoạch; đã đầu tư xây dựng các công trình tạo lực, các khu tái định cư, KCN và khu dịch vụ; đã phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu đô thị mới và đang triển khai các thủ tục để xây dựng Trung tâm chính trị - hành chính tập trung của tỉnh trong Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.

Cùng với sự phát triển mạnh về công nghiệp, tỉnh hết sức quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Đã ban hành kế hoạch, chương trình bảo vệ môi trường giai đoạn 2007-2010, Chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường giai đoạn 2006-2010, quy định việc bố trí các ngành nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh... Đã và đang thực hiện một số dự án lớn đảm bảo

*Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

môi trường chung toàn tỉnh: Khu nghĩa trang công viên Chánh Phú Hoà, Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương, dự án thoát nước ngoài hàng rào KCN... Ngoài các quy định, yêu cầu về đảm bảo môi trường doanh nghiệp phải tuân theo, tỉnh tiếp tục tập trung quyết liệt thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường, từng bước đảm bảo phát triển bền vững.

- Nông - lâm - ngư nghiệp phát triển đúng hướng. Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp tăng bình quân 5,6%/năm. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá có giá trị và hiệu quả cao, giảm tỉ trọng ngành trồng trọt và tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi. Sản xuất cây lâu năm tiếp tục khẳng định là cây thế mạnh của tỉnh; một số vùng chuyên canh cây trồng phát triển ổn định và ngày càng định hình theo quy hoạch. Năm 2008, giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp - thủy sản tăng 4,8% so với năm 2007; trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 4,9%; lâm nghiệp tăng 3,7%; thủy sản tăng 6,2%. Công tác phòng, chống cháy rừng, lụt bão được triển khai thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

- Các ngành dịch vụ khai thác tốt tiềm năng, lợi thế. Giá trị dịch vụ tăng bình quân 24,4%/năm. Hoạt động thương mại có bước phát triển và mở rộng mạng lưới phục vụ; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 32,1%/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 26,6%/năm. Năm 2008 tăng 22% và đạt 6 tỉ 173 triệu USD. Thị trường xuất khẩu được mở rộng đến 42 quốc gia và vùng lãnh thổ. Kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 28,3%/ năm, chủ yếu là nhập nguyên phụ liệu và máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất. Cơ sở hạ tầng thương mại cấp tỉnh, huyện và chợ nông thôn được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy kinh doanh thương mại phát triển. Đã xây dựng 5 trung tâm thương mại, 11 siêu thị, xây dựng và nâng cấp 76 chợ.

Thứ hai, cơ cấu đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ đầu tư tăng nhanh. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng bình quân 14,4%/năm. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước chiếm 8,2%, vốn doanh nghiệp trong nước: 27,1%, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: 54,1% và các nguồn vốn khác: 10,6%. Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách được tập trung đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội một cách đồng bộ. Tỉnh cũng đã tập trung bố trí vốn cho các công trình trọng điểm; phân cấp, uỷ quyền trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng; thực hiện nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển cho các ngành và địa phương; tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm đối với các ngành, các cấp trong việc quản lý đầu tư xây dựng

Thứ ba, quan hệ sản xuất tiếp tục được củng cố và ngày càng hoàn thiện. Đến nay, toàn tỉnh có 7.800 doanh nghiệp thành lập với tổng vốn đăng kí đạt 51.664 tỉ đồng. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước giai đoạn 2007-2010 theo đúng lộ trình. Duy trì 1 doanh nghiệp nhà nước hoạt động độc lập, chuyển 3 doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước, chuyển 5 doanh nghiệp sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Các doanh nghiệp được củng cố tổ chức, tăng cường chức năng kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý, mở rộng quy mô, đẩy mạnh đầu tư, hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả. Kinh tế tập thể được củng cố, phát triển phù hợp với yêu cầu mới, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay, toàn tỉnh có 2.451 tổ hợp tác, 101 hợp tác xã với tổng số thành viên là 97.218 người, hoạt động trên các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng vận tải, thương mại, dịch vụ...

Thứ tư, công tác quy hoạch, xây dựng đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngày càng phát triển. Tỉnh đã phê duyệt và triển khai quy hoạch xây dựng vùng, tỉnh; tiến

hành lập 13 quy hoạch chung và 50 quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị. Vận động các thành phần kinh tế xây dựng các khu nhà ở, khu thương mại - du lịch. Đến nay, toàn tỉnh có trên 200 dự án với tổng diện tích 7.600 ha; trong đó: 136 dự án đang tiến hành xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Có 255 doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân với diện tích 300.000 m², giải quyết chỗ ở cho 60.000 lao động.

Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất từng bước đã đi vào nề nếp. Công tác xây dựng các công trình trọng điểm được tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện. Một số công trình hạ tầng giao thông quan trọng và nhiều công trình giao thông trong các KCN, khu đô thị được hoàn thành, góp phần nâng cao tỉ lệ đường giao thông của tỉnh và hình thành mạng lưới giao thông mới (hiện nay tỉnh đang xây dựng đường Mỹ Phước - Tân Vạn dài 30 km với tổng vốn đầu tư 3.500 tỉ đồng, sẽ góp phần phát huy lợi thế vị trí của tỉnh trong vùng). Phong trào giao thông nông thôn, chỉnh trang đô thị ngày càng phát triển. Công tác đầu tư xây dựng lưới điện đảm bảo mục tiêu cấp điện cho sản xuất và tiêu dùng. Đến nay, tỉ lệ hộ sử dụng điện đạt 98,98%, tăng 1,98% so với năm 2005.

Thứ năm, tài chính, thu chi có bước phát triển vững chắc. Tổng thu ngân sách tăng bình quân 26,8%/năm; năm 2008 tăng hơn 2 lần so với năm 2005. Một số nguồn thu có tốc độ tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn như thu từ khu vực kinh tế dân doanh tăng bình quân 53%, chiếm 16%; thu đầu tư nước ngoài tăng bình quân 15,7%, chiếm 17,5%; thu từ lĩnh vực xuất - nhập khẩu tăng bình quân 20,8%, chiếm 33%. Tổng chi ngân sách tăng bình quân 21,9%/năm, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện đúng dự toán và chế độ chính sách của Nhà nước. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện khoán kinh phí được triển khai thực hiện đến các cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ quan đảng từ tỉnh đến huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn.

Thứ sáu, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng có nhiều tiến bộ. Giáo dục - đào tạo phát triển cả về quy mô và chất lượng; toàn tỉnh có 6 trường đại học và phân hiệu đại học (bao gồm cả trường Đại học Thủ Dầu Một - nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm và Trường Đại học Quốc tế miền Đông đang xây dựng thành lập); 6 trường cao đẳng, 7 trường trung cấp và trên 30 cơ sở đào tạo nghề; 351 trường học từ bậc mầm non đến trung học phổ thông. Tỉ lệ trường chuẩn đạt 27%, 100% huyện, thị xã được công nhận lại phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở; có 22/89 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông; 66/89 xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng. Chủ trương xã hội hoá trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo được nhiều đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh hưởng ứng, đầu tư xây dựng các cơ sở đào tạo, góp phần giảm bớt áp lực cho ngân sách nhà nước. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 15,76%; hộ sử dụng nước sạch: 91,1%; xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 93,25%; trạm y tế xã có bác sĩ: 100%; khu phố, ấp có cán bộ y tế đạt 100%. Tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Tỉnh cũng đã thực hiện bảo hiểm y tế cho 70% dân số; mua bảo hiểm y tế cho 100% hộ nghèo, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi bằng ngân sách tỉnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đi vào ổn định; tiếp tục duy trì mức sinh thay thế. Phong trào toàn dân, đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá phát triển đến hầu hết địa bàn khu dân cư. Đến nay, toàn tỉnh có 89,64% hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá, 39,3% khu, ấp tiên tiến, 26,87% khu, ấp văn hoá. Các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư, 13/25 cụm văn hoá thể thao đã được xây dựng và đưa vào hoạt động.

Các chính sách xã hội, giải quyết việc làm và đào tạo nghề được quan tâm. Tỉnh đã thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa.

chăm sóc các gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam Anh hùng và người có công với cách mạng. Từ năm 2006-2008, đã phụng dưỡng 79 Mẹ Việt Nam Anh hùng và 116 thương bệnh binh nặng. Từ năm 2008, đã nâng mức hỗ trợ, đỡ đầu, phụng dưỡng cho các đối tượng chính sách từ 200.000đ lên 400.000 đồng/người/tháng; tăng mức chi khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi lên 130.000 đồng/trẻ. Giải quyết mới trên 5.000 hồ sơ chính sách các loại, cơ bản hoàn thành việc giải quyết hồ sơ tồn đọng theo chỉ đạo của Chính phủ. Tiếp tục vận động nhiều nguồn vốn xây dựng nhà tình nghĩa, nhà Đại đoàn kết. Giải quyết việc làm cho 150.000 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,5%. Chú trọng việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn và bộ đội xuất ngũ. Chương trình xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm được các cấp, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân tham gia tích cực. Đến nay, toàn tỉnh còn 5,53% hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh (780.000 đồng/người/tháng ở thành thị và 600.000đồng/người/tháng ở nông thôn). Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn những hạn chế. Nền kinh tế tuy phát triển nhanh nhưng chưa thật vững chắc, khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới chưa cao; lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ có mặt phát triển còn chậm. Phát triển đô thị chưa đồng bộ với phát triển công nghiệp; công tác quản lý đô thị chưa đạt yêu cầu. Các thiết chế văn hoá phát triển chưa tương xứng với phát triển kinh tế. Đời sống của các gia đình chính sách, người nghèo, người làm công ăn lương vẫn còn nhiều khó khăn do giá cả tăng cao. Giải quyết nhà ở và các cơ sở phục vụ văn hóa - xã hội cho công nhân chưa ổn định và còn ở mức thấp. Hoạt động của các tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị các cấp chưa ngang tầm với yêu cầu trong tình hình mới. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ còn nhiều bất cập.

2. Các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội đến năm 2010.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ VIII đề ra, từ nay đến 2010, tỉnh tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau

Một là, tăng cường chỉ đạo công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, nâng cao chất lượng các quy hoạch tổng thể, quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển ngành... làm cơ sở để điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đô thị một cách đồng bộ. Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020; điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch các huyện, thị xã không còn phù hợp. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch; chỉ đạo, điều hành phát triển theo quy hoạch. Tập trung lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, điểm dân cư nông thôn; quy hoạch quản lý chất thải rắn,... theo hướng văn minh, hiện đại. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp kịp thời để đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công các công trình trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung đền bù, giải toả gắn với thực hiện tốt công tác tái định cư để nhanh chóng đầu tư hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông vận tải, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, vệ sinh đô thị. Mặt khác, tiếp tục tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn. Nhanh chóng triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020.

Hai là, tập trung chỉ đạo phát triển công nghiệp đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm để đứng vững và phát triển trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Đầu tư đổi mới công nghệ, trang bị kỹ thuật tiên tiến

nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm các ngành công nghiệp hiện có. Phát triển có chọn lọc về ngành nghề và địa bàn một cách hợp lý; hoàn thiện và thực hiện tốt quy định về bố trí ngành nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn có kĩ thuật cao, sản xuất sản phẩm có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao như cơ khí, công nghiệp sản xuất máy móc thiết bị điện - điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông, vật liệu mới, các ngành công nghiệp phụ trợ,... nhằm tạo sự chuyển biến mạnh về chất trong công nghiệp và củng cố nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng và thu hút mạnh đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch; nhất là các KCN mới, có quy mô lớn. Phát triển mạnh công nghiệp nông thôn, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm gắn với vùng nguyên liệu. Từng bước di dời các cơ sở công nghiệp không còn thích hợp ra khỏi các khu dân cư đô thị. Phát triển công nghiệp phải đảm bảo phát triển bền vững.

Ba là, phát triển và hiện đại hoá các ngành, lĩnh vực dịch vụ then chốt như thương mại, xuất - nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, du lịch, thông tin viễn thông, khoa học - công nghệ và dịch vụ khác phục vụ sản xuất - kinh doanh. Từng bước xây dựng, hình thành trung tâm thương mại và tài chính gắn với tiến trình xây dựng trung tâm hành chính mới của tỉnh và phát triển thành phố Bình Dương theo quy hoạch. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xuất khẩu những sản phẩm chủ lực, Chương trình thương mại điện tử, Đề án phát triển thương mại nội địa, Đề án phát triển hiệp hội ngành hàng... Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu. Đẩy mạnh hoạt động xuất - nhập khẩu và quan hệ kinh tế đối ngoại, mở rộng thị trường, tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Tiếp tục mở rộng vào các thị trường lớn như Mỹ, châu Âu, Trung

Quốc, Nhật Bản,...; khuyến khích các doanh nghiệp đăng kí thương hiệu sản phẩm trên các thị trường xuất khẩu. Tăng cường công tác tiếp thị, hội chợ, xúc tiến thương mại; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh đứng vững và phát triển trong quá trình hội nhập.

Bốn là, đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Tỉnh tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 khoá X của Đảng về nông nghiệp, nông thôn và nông dân theo hướng: chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất và hiệu quả trên một đơn vị diện tích; tăng cường các biện pháp khuyến nông, chuyển giao khoa học - kĩ thuật, hỗ trợ vốn cho nông nghiệp. Tập trung triển khai thực hiện các đề án nông nghiệp công nghệ cao; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; phát triển chăn nuôi theo quy hoạch,... tạo sự chuyển biến tích cực về nông nghiệp và nông thôn của tỉnh.

Năm là, tiếp tục phát huy và thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư và hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất - kinh doanh. Tăng cường công tác tiếp thị để thu hút các tập đoàn kinh tế quy mô lớn, các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ kĩ thuật và công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại; chú trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, các ngành nghề sản xuất sản phẩm công nghệ cao, sử dụng ít lao động, công nghiệp phụ trợ,... Tiếp tục cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai nhanh và sớm đi vào hoạt động, sản xuất - kinh doanh.

Sáu là, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao tỉ lệ trường chuẩn quốc gia của tỉnh. Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu y tế, chăm sóc sức

(Xem tiếp trang 65)

thực nghiệm trong suốt quá trình sản xuất. Trong quá trình sản xuất - kinh doanh, thương hiệu và uy tín của Công ty đã tạo được nhiều niềm tin với khách hàng trong và ngoài nước. Công tác tiếp thị, phát triển khách hàng chủ lực, tiềm năng lớn thuận lợi và ngày càng được mở rộng trên toàn thế giới. Hiện tại, Công ty có một Trung tâm huấn luyện thực nghiệm để đào tạo đội ngũ công nhân có trình độ tay nghề cao. Đây cũng là một trong những trung tâm huấn luyện thực nghiệm đầu tiên được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương cấp phép đi vào hoạt động.

Bà là, thường xuyên chăm lo, ổn định đời sống cán bộ, công nhân viên. Cùng với việc ổn định và đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, Công ty thường xuyên thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp và thực hiện tốt chủ trương xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể vững mạnh; tăng cường chăm lo đời sống, chế độ chính sách, phúc lợi cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên như chăm lo về nhà ở, bữa ăn giữa ca, xe đưa đón công nhân viên đi làm, về quê ăn tết; thăm hỏi cán bộ, công nhân viên khi ốm đau, hiếu hỉ... Hiện nay, Công ty đang hoàn tất giai đoạn I công trình xây dựng nhà ở cho công nhân, gồm 1 toà nhà 6 tầng

được xây dựng trên diện tích 1.000 m², đảm bảo chỗ ở cho 800 công nhân. Qua đó, người lao động luôn trung thành và gắn bó với Công ty, coi Công ty là ngôi nhà thứ 2 của mình.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, đặc biệt là trong thời kì hội nhập và phát triển, nhiều năm liền Công ty được công nhận là doanh nghiệp Dệt May tiêu biểu, được nhận nhiều bằng khen, chứng nhận của Bộ Công thương (trước đây là Bộ Công nghiệp), ngành và chính quyền địa phương. Công ty cũng là đơn vị ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong toàn ngành. Hiện nay với vai trò là thành viên Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Công ty đang quản lý website của Hiệp hội Dệt May Asian. Hiệp hội Dệt May Việt Nam tại Công ty.

Trong những năm tới, để đảm bảo tăng trưởng về doanh thu hàng năm từ 15-20% và tăng thu nhập hàng năm cho người lao động từ 20-30%, khẳng định thương hiệu trong nước, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất - kinh doanh, đầu tư thiết bị công nghệ tiên tiến của ngành May; đưa Công ty là một trong những đơn vị nằm trong tốp đầu của ngành May Việt Nam □

* * * * *

BÌNH DƯƠNG ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN...

(Tiếp theo trang 50)

khỏe cộng đồng; khuyến khích và kêu gọi đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế một cách vững chắc. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá. Huy động nhiều nguồn lực tiếp tục chăm lo các đối tượng chính sách; duy trì và đảm bảo gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình dân cư; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương... Chú trọng các chương trình đầu tư phát triển mục tiêu kinh tế gắn với mục tiêu xã hội, giải quyết việc làm. Ban hành chuẩn nghèo mới của

tỉnh giai đoạn 2009-2010. Xây dựng kế hoạch xúc tiến lao động hàng năm đảm bảo nhu cầu sử dụng lao động về chất lượng và số lượng cho các doanh nghiệp

Bà là, củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp. Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự chuyển biến mạnh hơn nữa trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đối với các cấp chính quyền và các sở ban, ngành. Đổi mới công tác tiếp dân và kịp thời giải quyết những bức xúc chính đáng của nhân dân; tạo sự đồng thuận giữa các cấp chính quyền và nhân dân trong tỉnh □